TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **24**/2019/QĐST- DS	*Đ, ngày 18 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số: **59**/2019/TLST-DSTC ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lưu Thị L** - sinh năm 1976.

Địa chỉ: tổ dân phố 09, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông **Phan Thanh T** - sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 112, tổ dân phố 02, phường B, thành phố Đ, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phan Thanh T sẽ có trách nhiệm trả cho bà Lưu Thị L tổng số tiền cả gốc và lãi là **408.000.000** đồng (*Bốn trăm linh tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Lưu Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phan Thanh T không trả cho bà L khoản tiền trên thì ông T còn phải trả cho bà L khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Bà Lưu Thị L phải chịu 5.080.000 đồng (*Năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*). án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.160.000 đồng (*Mười triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002382 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B. Hoàn lại cho bà Lưu Thị L số tiền 5.080.000 đồng (*Năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Ông Phan Thanh T phải chịu 5.080.000 đồng (*Năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Thành phố ĐBP;
- Chi cục THADS TP.ĐBP;
- Tòa án tỉnh B;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tố Loan